

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HÓA**  
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thạch Thành, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Minh Tr (Phạm Quang Tr), sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Minh Tr (Phạm Quang Tr) và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/10/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh Tr và chị T đã sống ly thân đến nay đã 17 năm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Tr, sinh ngày 08/10/2001. Hiện cháu Tr đã thành niên, anh Tr và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Anh Tr và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Tr và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Tr và chị T thỏa thuận, anh Tr là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh Tr (Phạm Quang Tr) và chị Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Minh Tr (Phạm Quang Tr) tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST anh Tr đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số:AA/2018/0002920 ngày 29/10/2020, anh Tr đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Cúc**